

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Ông Ngô Văn B, sinh năm 1981
- Bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1986

Cùng ngụ tại: số 461/4A Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của Bà H và Ông B hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B có 01 con chung là Ngô Quỳnh T, sinh ngày 22/05/2013. Khi ly hôn ông B và bà H thỏa thuận giao con chung cho ông Ngô Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà H do ông B không yêu cầu. Xét nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B xác nhận không có.

[5] Về Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông B và bà H chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Ông B và bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0012909 ngày 26 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2012 số sổ 01/2012 ngày 01/03/2012 do UBND xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B có 01 con chung là Ngô Quỳnh T, sinh ngày 22/05/2013. Khi ly hôn ông B và bà H thỏa thuận giao con chung cho ông Ngô Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà H do ông B không yêu cầu.

+ Bà H có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Ngô Văn B xác nhận không có.

2. Về lệ phí là 300.000 đồng do Ông B và bà H phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Ông B và bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0012909 ngày 26 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ